

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay các doanh nghiệp nước ta đang bị cuốn hút mạnh mẽ vào guồng máy đầy biến động của cơ chế thị trường và cố gắng vươn lên chống chọi với sự đào thải của nó. Để đứng vững trong guồng quay của nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải biết kinh doanh và vấn đề hiệu quả kinh doanh là vấn đề sống còn của bất kỳ doanh nghiệp nào. Một câu hỏi được đặt ra cho các nhà quản lý là làm thế nào để sử dụng đồng vốn một cách hợp lý nhất và tạo ra lợi nhuận cao nhất vì sự tồn tại của doanh nghiệp sẽ trở nên mong manh nếu doanh nghiệp không sử dụng hiệu quả đồng vốn của mình. Để trả lời được câu hỏi này, đứng trên góc độ là kế toán trước hết phải tổ chức khâu kế toán vốn bằng tiền vì nếu làm tốt khâu kế toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp nhìn nhận đúng thực trạng mọi quá trình kinh doanh, cung cấp các thông tin cần thiết một cách kịp thời, chính xác cho bộ máy lãnh đạo của doanh nghiệp để có các biện pháp phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa các khoản chi phí và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán vốn bằng tiền, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai em đã chọn đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai” nhằm củng cố kiến thức và hy vọng có thể giúp ích cho hoạt động kế toán của công ty trong thời gian tới. Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Thạc sỹ - Nguyễn Thị Thúy Hồng và các cán bộ trong phòng kế toán của Công ty. Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài khóa luận của em không tránh

khỏi những sai sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo và các bạn để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng ngày 01 tháng 07 năm 2011

Sinh viên

Trương Thị Hoa

CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP

1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền

1.1.1.1 Khái niệm vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

* Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- **Tiền Việt Nam:** Đây là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng là phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng : đô la Mỹ (USD), bảng Anh (GBP), yên Nhật (JPY), đô la Hồng Kông (HKD), đồng tiền chung Châu Âu (EUR)...

- **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

* Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- **Tiền tại quỹ:** gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- **Tiền gửi ngân hàng:** là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

- **Tiền đang chuyển:** là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này

sang trạng thái khác.

1.1.1.2 Ý nghĩa, nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa dùng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư để sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận quan trọng của vốn lưu động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì trong quá trình luân chuyển vốn bằng tiền rất dễ bị tham ô, lợi dụng mất mát. Do vậy việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.. Chẳng hạn, tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thoả thuận ghi trong hợp đồng tiền mặt, khi có tiền thu bán hàng bằng tiền mặt thì doanh nghiệp phải nộp vào ngân hàng.

Xuất phát từ những đặc điểm quản lý vốn bằng tiền, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hàng ngày, phản ánh tình hình thu chi và tồn quỹ tiền mặt, giám đốc tình hình chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt. Thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách. Phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quản lý và sử dụng tiền mặt.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

1.1.2 Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong nội bộ doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua công việc của người kia. Việc phân chia

trách nhiệm như trên là nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt. Các bước chính để thực hiện việc quản lý nội bộ đối với vốn bằng tiền gồm:

+ Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ các sổ sách kế toán - những nhân viên giữ tiền mặt không được tiếp cận với sổ sách kế toán và các nhân viên kế toán không giữ được tiền mặt.

+ Lập bản danh sách ghi hoá đơn thu tiền mặt tại thời điểm và nơi nhận tiền mặt.

+ Thực hiện thanh toán bằng séc, chỉ nên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản vặt, không được chi trả tiền mặt thay cho việc chi trả séc.

+ Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số lượng và giá trị các khoản chi tránh việc phát hành séc quá số dư.

+ Tách chức năng duyệt chi khỏi chức năng ký séc.

1.1.3 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.

Kế toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- Kế toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác ghi chép Báo cáo kế toán nhưng phải được chấp nhận bằng văn bản của Bộ tài chính.

- Đối với vàng bạc kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (Giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong 4 phương pháp xuất kho: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, thực tế đích danh. Tuy nhiên do vàng, bạc, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp

vụ thì được phản ánh vào tài khoản 515 hoặc tài khoản 635.

- Trường hợp kế toán vốn bằng tiền liên quan đến ngoại tệ:

+ Một giao dịch bằng ngoại tệ là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ.

+ Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.

+ Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỷ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch. Ví dụ: tỷ giá trung bình tuần hoặc tháng có thể được sử dụng cho tất cả các giao dịch phát sinh của mỗi loại ngoại tệ trong tuần, tháng đó. Nếu tỷ giá hối đoái dao động mạnh thì doanh nghiệp không được sử dụng tỷ giá trung bình cho việc kế toán của tuần hoặc tháng đó.

* Nguyên tắc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính được thể hiện:

+ Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán (nếu được chấp nhận). Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế (tỷ giá giao dịch) để ghi sổ kế toán.

+ Doanh nghiệp đồng thời phải theo dõi nguyên tệ trên sổ kế toán chi tiết các Tài khoản: Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản phải thu, các khoản phải trả, và tài khoản 007 “Nguyên tệ các loại” (Tài khoản ngoài bảng CĐKT).

+ Đối với tài khoản thuộc loại doanh thu, hàng tồn kho, TSCĐ, chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí khác, bên Nợ các Tài khoản vốn bằng tiền... khi phát sinh

các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Đối với bên Có các tài khoản vốn bằng tiền, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán (Tỷ giá bình quân gia quyền, tỷ giá nhập trước - xuất trước, tỷ giá nhập sau - xuất trước, giá thực tế đích danh).

+ Đối với bên Có của các tài khoản nợ phải trả hoặc bên nợ có các tài khoản nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch, cuối năm tài chính các số dư nợ phải trả hoặc dư nợ phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

+ Đối với bên Nợ các khoản nợ phải trả, hoặc bên có của các tài khoản nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải ghi trên sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán.

+ Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lọc bảng CĐKT cuối năm tài chính.

1.2 NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ.

1.2.1.1 Chứng từ kế toán

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim khí quý, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ, bảng kê chi tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác.

Trong đó:

- *Phiếu thu*: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- *Phiếu chi*: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- *Giấy đề nghị tạm ứng*: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất quỹ cho tạm ứng.

- *Giấy thanh toán tạm ứng*: Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- *Giấy đề nghị thanh toán*: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản chi kèm theo chứng từ (nếu có). Làm thủ tục thanh toán.

- *Biên bản kiểm kê (dùng cho tiền Việt Nam)*: Là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ kế toán theo số tiền tồn quỹ thực tế.

- *Biên lai thu tiền*: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- *Bảng kê chi tiền*: là căn cứ để quyết toán kinh phí cho đại biểu tham dự hội thảo tập huấn. Áp dụng cho các cuộc hội thảo, tập huấn diễn ra nhiều ngày, tiền chi thanh toán một lần vào cuối ngày hội thảo.

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng.

Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, kể cả ngân phiếu,

ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý. Kế toán tiền mặt cần tuân theo những quy định sau:

- Phản ánh vào TK 111 - tiền mặt, số tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với những khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi bên Nợ TK 111 - tiền mặt mà ghi bên Nợ TK 113 - tiền đang chuyển.

- Các khoản tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý cho doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp xây lắp thì việc quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân, đo, đong, đếm số lượng và trọng lượng, giám định chất lượng, sau đó tiến hành niêm phong, có xác nhận của người ký quỹ trên dấu niêm phong.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi, hoặc chứng từ nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán, một số trường hợp phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải chịu trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý và tính ra số tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ phải theo dõi riêng một sổ hay một phần sổ.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu, sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

Để hạch toán tổng hợp thu – chi tiền mặt, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt

<u>Bên Nợ:</u>	<u>Bên Có:</u>
<p>- Số dư : phản ánh các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.</p> <p>- Số phát sinh tăng phản ánh:</p> <p>+ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý đá quý nhập quỹ.</p> <p>+ Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ khi kiểm kê.</p> <p>+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).</p>	<p>-Số phát sinh giảm phản ánh:</p> <p>+ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý đá quý xuất quỹ.</p> <p>+ Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý đá quý thiếu hụt ở quỹ khi kiểm kê.</p> <p>+ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).</p>
Tổng số phát sinh tăng	Tổng số phát sinh giảm

* Tài khoản 111 - Tiền mặt được chi tiết thành 3 tài khoản cấp II.

- TK 1111 - Tiền Việt Nam

- TK 1112 - Ngoại tệ

- TK 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

1.2.1.3 Kế toán tiền mặt

1.2.1.3.1 Kế toán tiền mặt Việt Nam Đồng.

Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng được thể hiện qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 1.1)

1.2.1.3.2 Kế toán tiền mặt ngoại tệ.

Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để quy đổi sang đồng Việt Nam để ghi sổ kế toán.

Kế toán tiền mặt ngoại tệ được phản ánh qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 1.2)

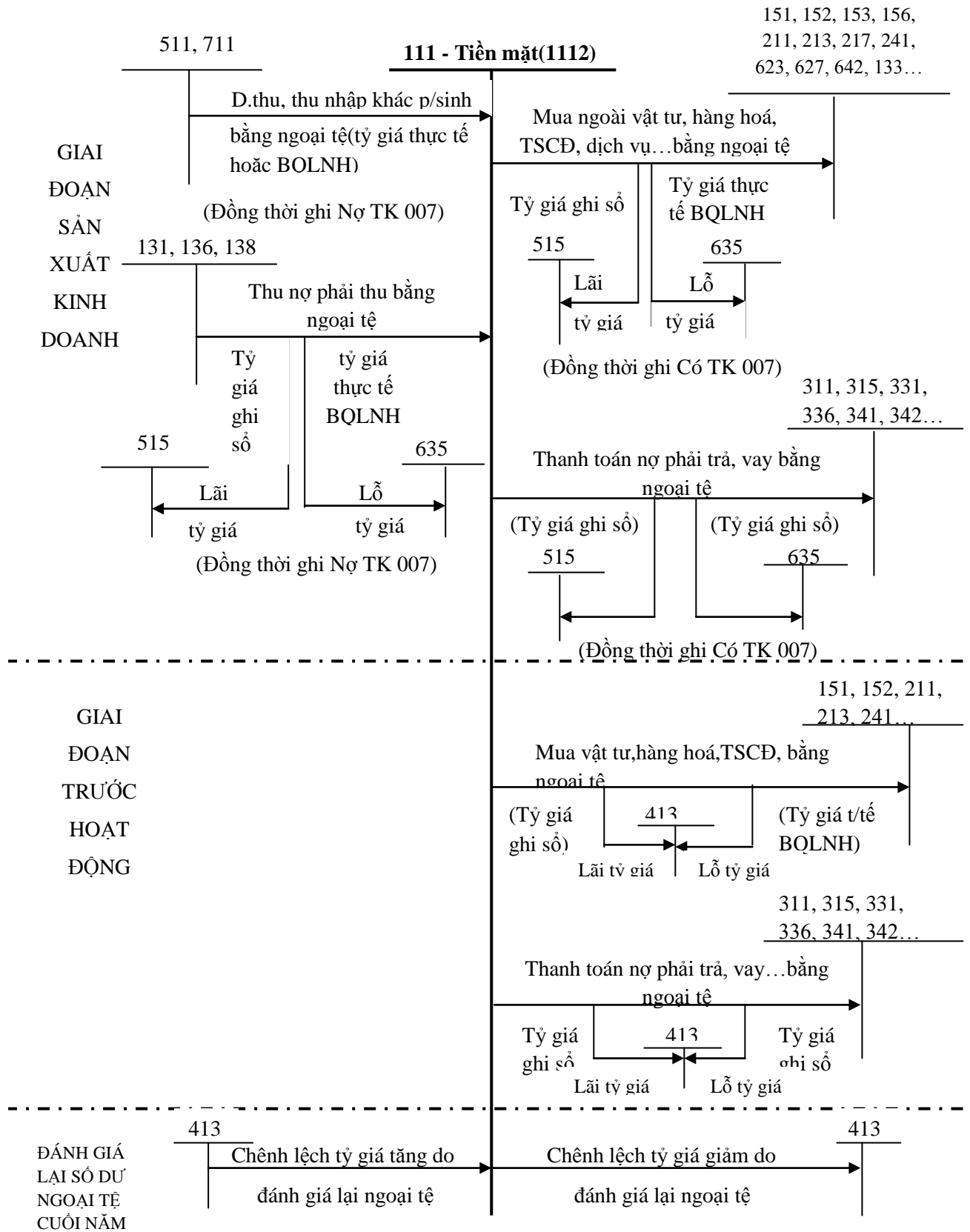
1.2.1.3.3 Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ.

Đối với các doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh vàng, bạc, đá quý khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111

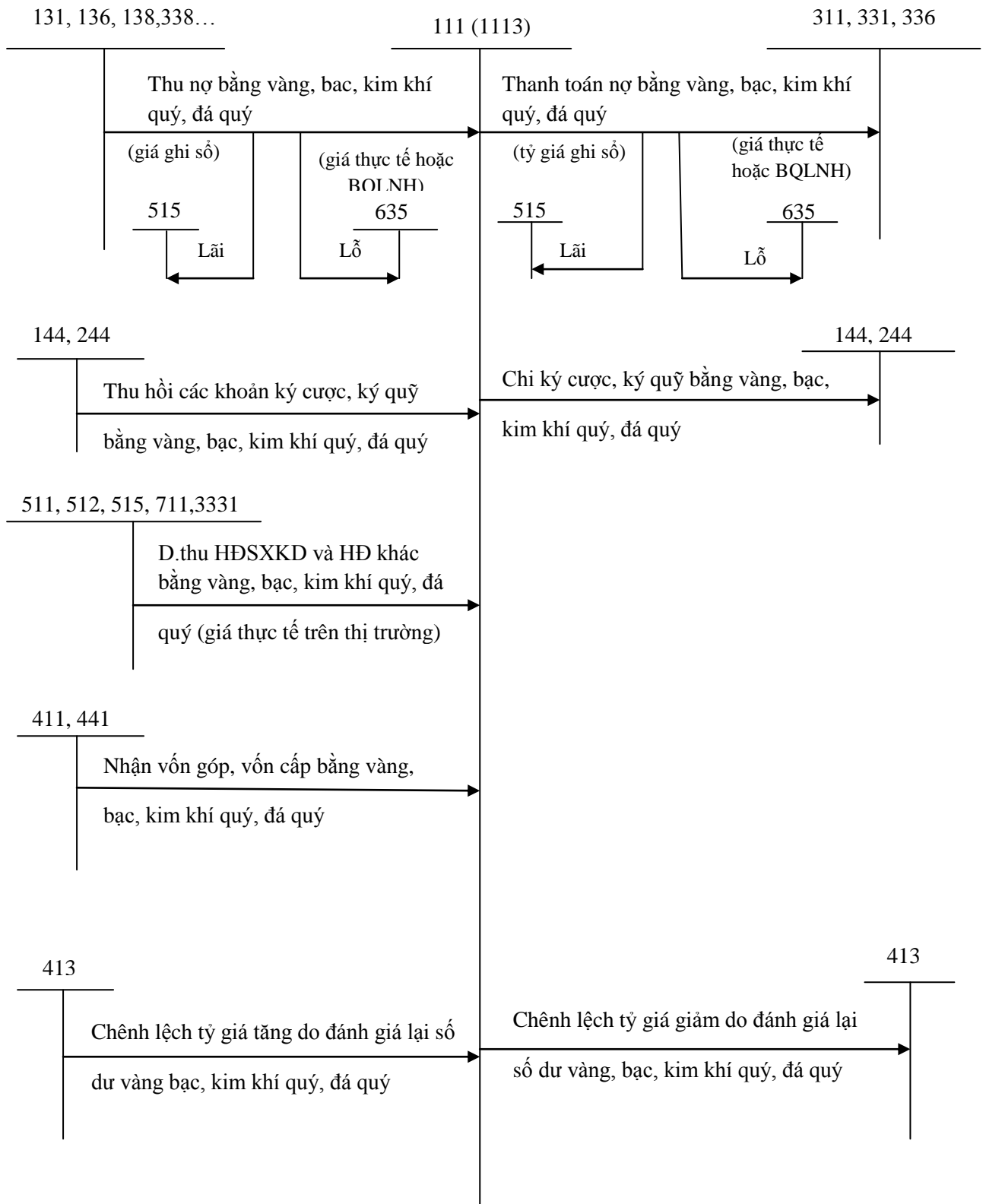
(1113). Do vàng, bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Các loại vàng, bạc, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế như: phương pháp giá đơn vị bình quân, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, hay phương pháp đặc điểm riêng. Song từng loại vàng, bạc, đá quý lại có những đặc điểm riêng và giá trị khác nhau nên sử dụng phương pháp đặc điểm riêng để tính giá vàng, bạc, đá quý xuất dùng là chính xác nhất.

Kế toán vàng, kim khí quý, đá quý tại quỹ được thể hiện qua sơ đồ: (Sơ đồ 1.3)

Sơ đồ 1.2: Phương pháp kế toán tiền mặt tại quỹ - Ngoại tệ



Sơ đồ 1.3: Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý



1.2.2 Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có thể và cần thiết phải gửi tiền vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định hiện hành của pháp luật.

1.2.2.1 Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi ngân hàng

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 138 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp nếu dùng để ký quỹ, mở L/C nhập khẩu...nghĩa là doanh nghiệp không được phép chi khoản tiền gửi đó cho mục đích khác, thì kế toán phải chuyển tiền quỹ sang khoản “thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn” TK 144 hoặc “ký quỹ, ký cược dài hạn” TK 244 (nếu ký quỹ trên 1 năm).

1.2.2.2 Chứng từ sử dụng

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng bao gồm:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có

- Bản sao kê của ngân hàng

Kèm theo các chứng từ khác (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...).

1.2.2.3 Tài khoản sử dụng

Để hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng TK 112 – Tiền gửi ngân hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính.

TK 112 - Tiền gửi ngân hàng có 3 tài khoản cấp II:

- TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- TK 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

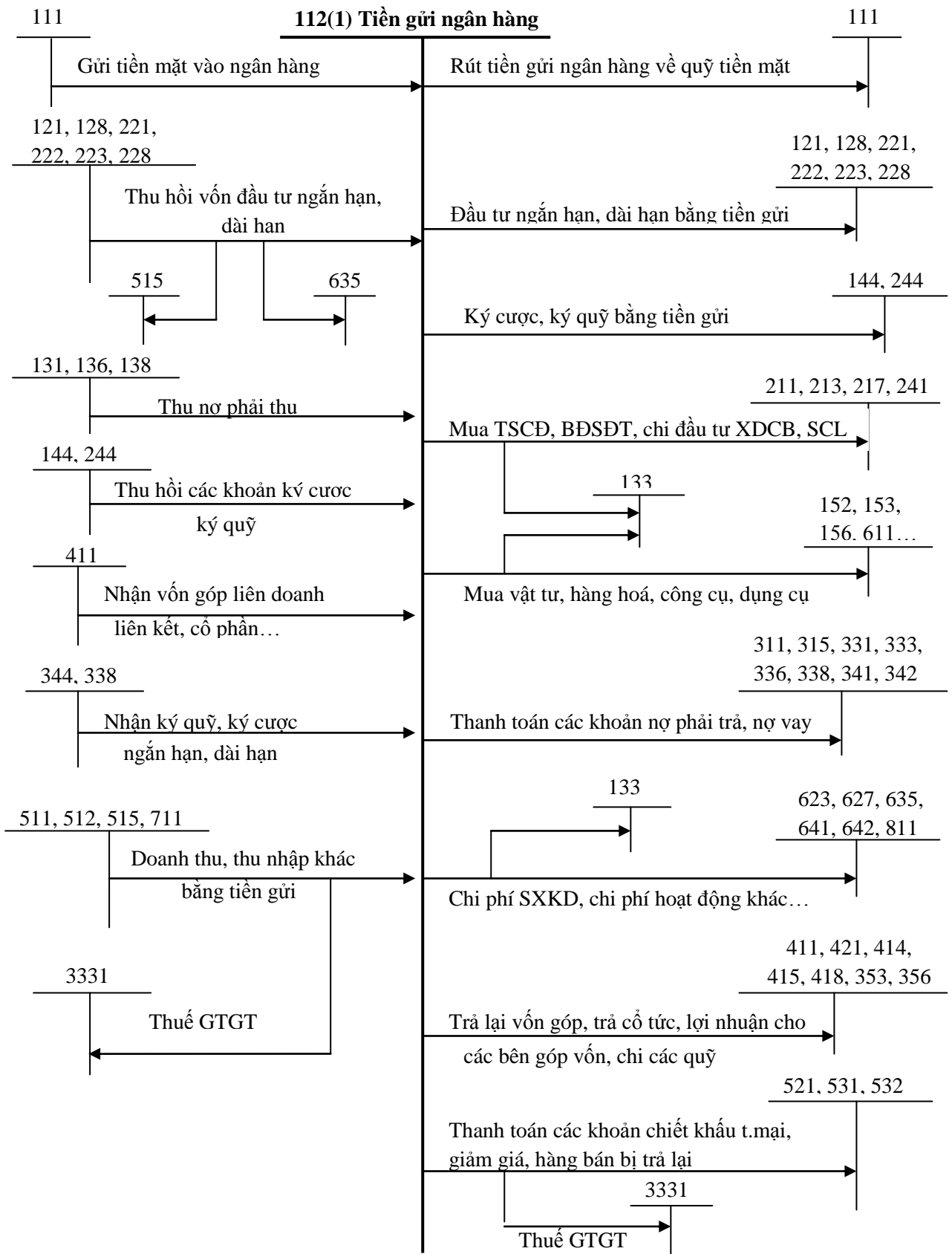
Nội dung phản ánh của tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng

<u>Bên Nợ:</u>	<u>Bên Có:</u>
<p>-Số dư: phản ánh số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.</p> <p>-Số phát sinh tăng phản ánh:</p> <p>+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng.</p> <p>+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.</p>	<p>-Số phát sinh giảm phản ánh:</p> <p>+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.</p> <p>+ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.</p>
Tổng số phát sinh tăng	Tổng số phát sinh giảm

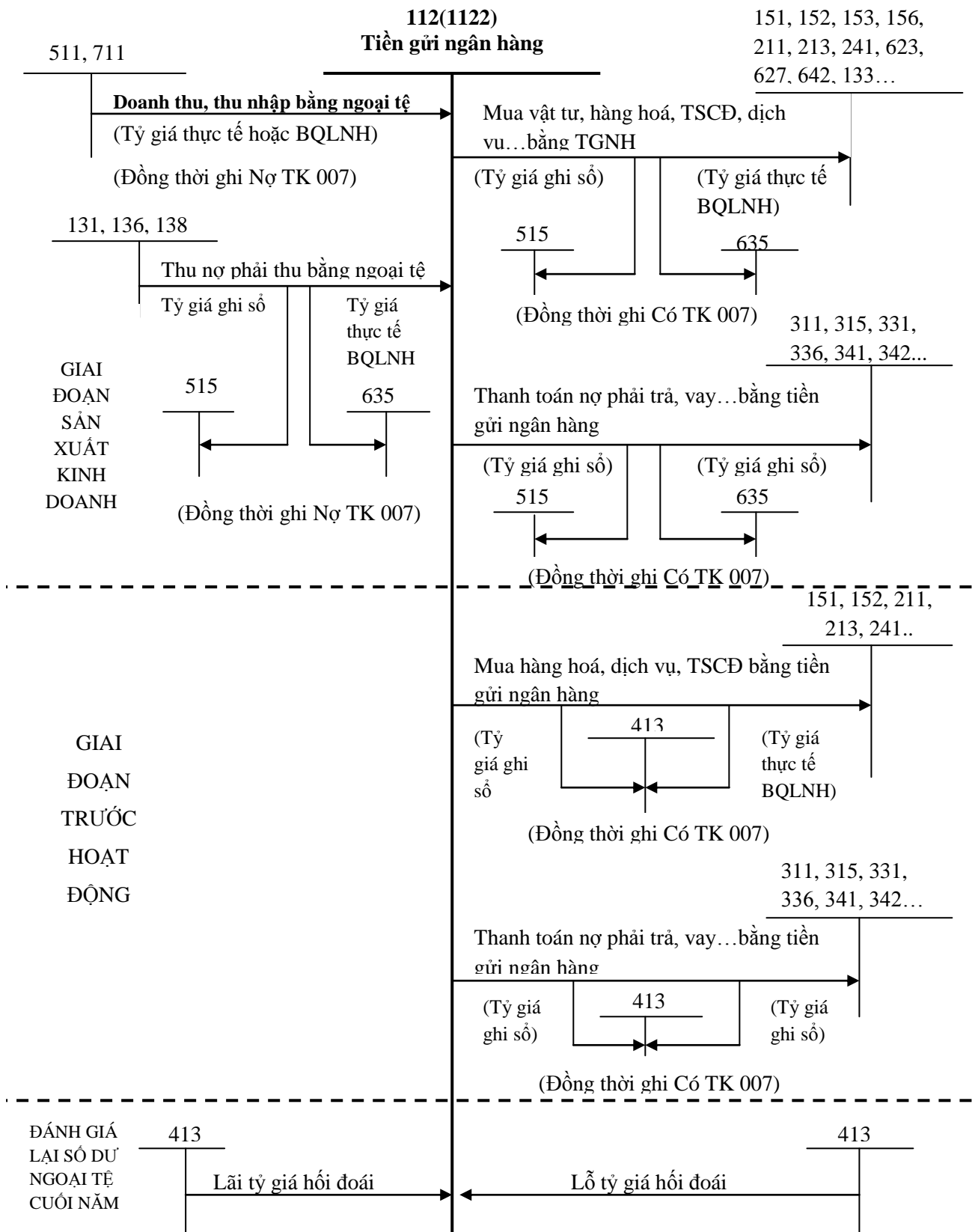
1.2.2.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng được phản ánh qua sơ đồ 1.4, sơ đồ 1.5.

Sơ đồ 1.4: Phương pháp kế toán tiền gửi ngân hàng (VNĐ)



Sơ đồ 1.5: Phương pháp kế toán tiền gửi ngân hàng - ngoại tệ



1.2.3 Tổ chức kế toán tiền đang chuyển

1.2.3.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp như tiền mặt, séc, tiền giao tay ba... đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện, các tổ chức tài chính trung gian có thực hiện dịch vụ chuyển tiền để chuyển cho ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau đây:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.
- Chuyển tiền vào bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng không nhập quỹ, nộp thuế ngay cho kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước).

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chính chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ để nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác, không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối cùng chưa hoàn thành.

1.2.3.2 Chứng từ sử dụng

Chứng từ sử dụng để hạch toán kế toán tiền đang chuyển là :

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác

1.2.3.3 Tài khoản sử dụng

Kế toán tổng hợp sử dụng tài khoản 113 - Tiền đang chuyển để phản ánh số tiền đang chuyển của doanh nghiệp.

TK 113 - Tiền đang chuyển có 2 tài khoản cấp II:

- TK 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

- TK 1132 - ngoại tệ: phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển

Nội dung phản ánh của tài khoản 113 - Tiền đang chuyển

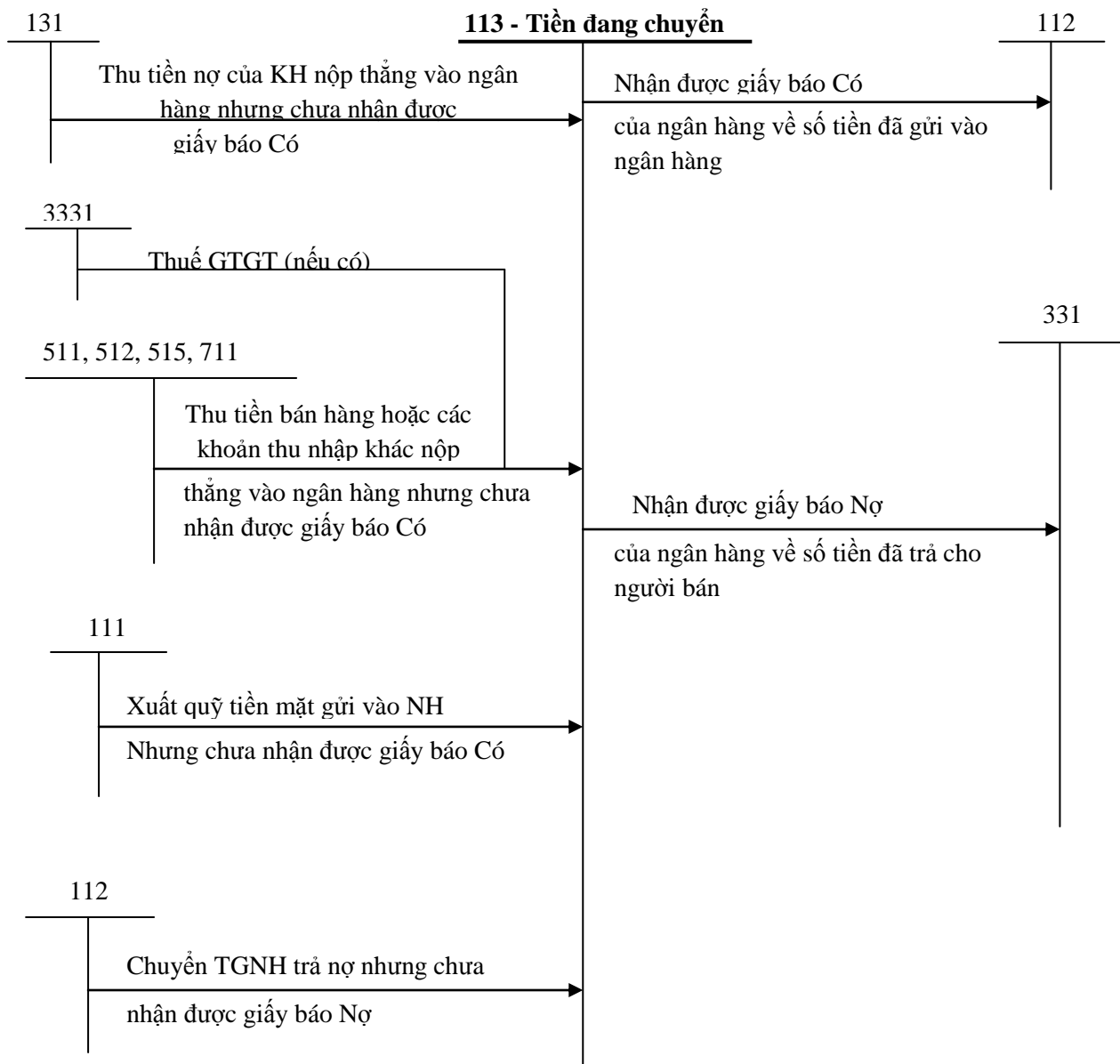
<u>Bên Nợ:</u>	<u>Bên Có:</u>
<p>-Số dư: Phản ánh các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.</p> <p>-Số phát sinh tăng phản ánh:</p> <p>+ Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.</p> <p>+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</p>	<p>-Số phát sinh giảm phản ánh:</p> <p>+ Số kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản khác có liên quan.</p> <p>+ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.</p>
Tổng số phát sinh tăng	Tổng số phát sinh giảm

Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác: TK 111, TK 112, TK 131, TK 511, TK 515, TK 413...

1.2.3.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến tiền đang chuyển được phản ánh qua Sơ đồ 1.6.

Sơ đồ 1.6 Phương pháp kế toán tiền đang chuyển



1.3 VẬN DỤNG CHỨNG TỪ SỔ SÁCH TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

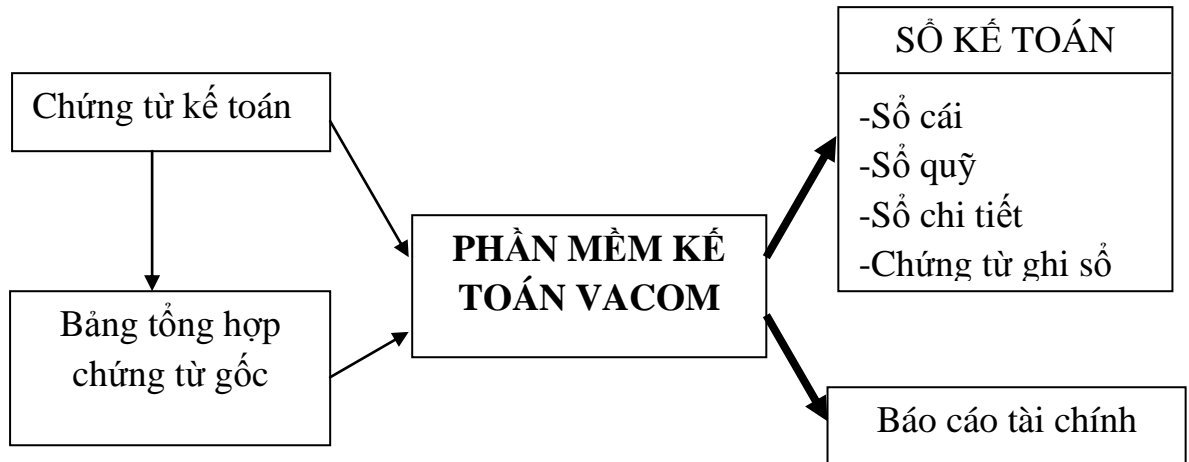
Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian có liên quan đến doanh nghiệp. Sổ kế toán được mở vào đầu kỳ kế toán năm.

- Hệ thống sổ kế toán chi tiết: để phục vụ yêu cầu quản lý chi tiết vốn bằng tiền
- Hệ thống sổ kế toán tổng hợp: tùy theo từng hình thức kế toán doanh nghiệp áp dụng mà hệ thống sổ kế toán tổng hợp sẽ khác nhau
- Đối với các doanh nghiệp áp dụng theo hình thức chứng từ ghi sổ thì hệ

thông sổ kế toán bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- + Chứng từ ghi sổ
- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ cái
- + Bảng tổng hợp chi tiết
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Quy trình hạch toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ như sau:



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: \longrightarrow

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

2.1.1 Tổng quan về công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Tên tiếng việt: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Tên tiếng Anh: HOA MAI AUTOMOBILE CO.,LTD

Giám đốc: Phạm Quốc Vũ

Mã số thuế: 0200138319

Địa chỉ: Km34+500 Cầu Vàng 2 - huyện An Lão

Tỉnh/TP: Hải Phòng

Loại hình: TNHH

Ngành: Khách sạn, SX&KD máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp, SX ô tô, lắp ráp & đại lý.

Telephone: 31-3876217, 3691691, 2215835

Fax: 31-3672888

Hoạt động: lắp ráp xe tải hạng nhẹ, kinh doanh khách sạn, điện tử, điện lạnh, kinh doanh máy công nghiệp.

2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Ngày 16/10/1993, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được thành lập theo quyết định số 001507/UBQG.

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tiền thân là tổ hợp sản xuất dếp nhựa tái sinh. Năm 1985 tổ hợp sản xuất dếp nhựa tái sinh chuyển thành Xưởng cơ khí Hoa Mai. Ngành nghề lúc đó là: chuyên lắp ráp sản xuất máy nông nghiệp, máy ngư nghiệp. Trong đó có lắp ráp xe công nông đầu dọc tay lái càng, chính là máy phay, máy cày, máy bừa. Cũng trong thời gian này công ty đã mạnh dạn chuyển từ máy làm đất sang xe chạy đường bộ là công nông đầu dọc chế lái vô lăng và lắp thùng chở hàng. Lúc đó quy mô sản xuất còn nhỏ hẹp nên chỉ phục vụ được nhân dân nông nghiệp Hải Phòng. Khi cơ chế chính sách của Nhà nước lại có sự thay đổi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và không cho sản xuất công nông cả đầu dọc và đầu ngang thì năm 1993 Xí nghiệp cơ khí Hoa Mai thành lập lên Công ty

TNHH ô tô Hoa Mai. Công ty đang từng bước thực hiện đầu tư sản xuất các linh kiện, phụ tùng thông qua con đường liên kết với các đơn vị trong nước. Công ty hướng tới mục tiêu trở thành một tập đoàn kinh tế lớn mạnh, góp phần đắc lực vào công cuộc đổi mới và phát triển đất nước.

Trong những năm qua, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai không ngừng lớn mạnh và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất lắp ráp ô tô. Để có được những thành công đó ngoài sự nỗ lực của ban lãnh đạo công ty, tập thể cán bộ công nhân viên công ty còn có sự giúp đỡ tích cực của các ban ngành và thành phố Hải Phòng.

2.1.3 Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai kinh doanh các ngành nghề:

- Sửa chữa, cải tạo, sản xuất, lắp ráp và đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ theo thiết kế đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Dịch vụ và sản xuất máy nông ngư nghiệp.

- Dịch vụ và lắp ráp điều hoà, quạt nước.

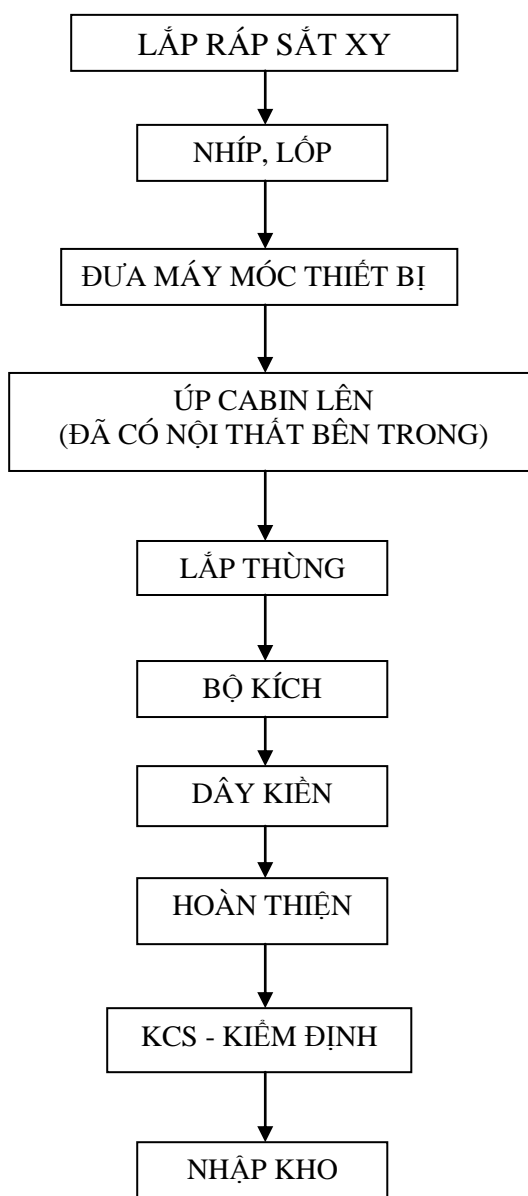
- Lắp ráp các thiết bị điện dân dụng.

- Dịch vụ khách sạn, xăng dầu.

Trong đó hoạt động chủ yếu của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là lắp ráp, đóng mới phương tiện vận tải đường bộ, cụ thể là ô tô tải tự đổ các loại từ 1 tấn đến 4,65 tấn với các tính năng kỹ thuật đảm bảo sự thuận tiện, an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sử dụng.

Công ty tổ chức sản xuất theo dây chuyền với nhiều tổ sản xuất, mỗi tổ sản xuất dưới sự quản lý trực tiếp của quản đốc có chức năng và nhiệm vụ hoàn thành một giai đoạn của quá trình sản xuất và lắp ráp thành phẩm. Dưới đây là trình tự lắp ráp được mô tả như sau (Sơ đồ 2.1)

Sơ đồ 2.1 Quy trình lắp ráp ô tô



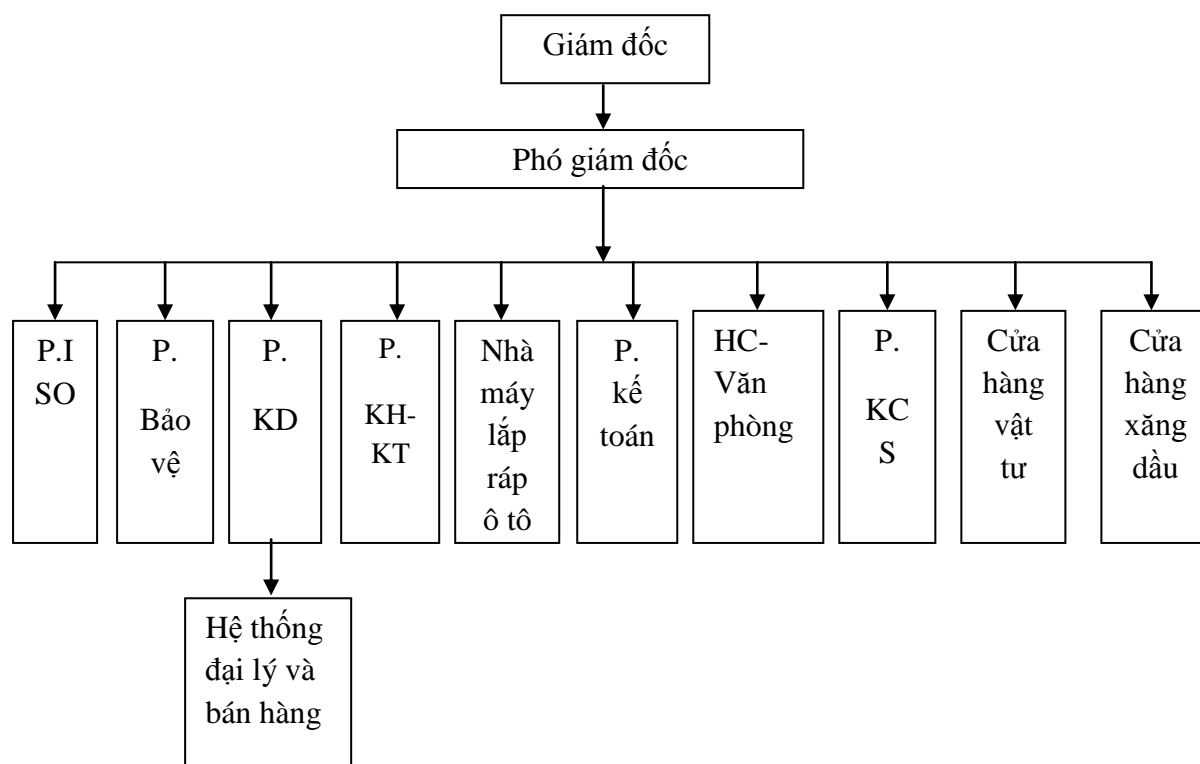
Để lắp ráp, đóng mới một chiếc ô tô hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu về tính năng, chất lượng, Công ty phải nhập khẩu linh kiện từ Trung Quốc bao gồm các bộ phận chính như máy, cầu nước, cầu sau, ben thuỷ lực, cabin, hộp số và một số linh kiện khác. Ngoài nhập khẩu từ nước ngoài, Công ty còn mua một số phụ tùng của các nhà phụ trợ trong nước như lớp, nhíp, sắt, thép, tôn, sắt xy, thùng ô tô, các loại thùng nhiên liệu...

2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng bao gồm ban giám đốc, các phòng ban và các tổ sản xuất

(Sơ đồ 2.2).

Sơ đồ 2.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Nhiệm vụ của từng bộ phận như sau:

*** Ban giám đốc:**

- *Giám đốc*: là người đứng đầu bộ máy lãnh đạo của Công ty, phụ trách mọi công việc chung, giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty về các vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh, trong xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm.

- *Phó giám đốc kinh doanh/QMR*: Chịu trách nhiệm nghiên cứu thị trường, tổ chức thực hiện việc bán hàng, xây dựng phương án kinh doanh chính xác kịp thời hiệu quả.

*** Các phòng ban chính:**

- *Phòng kế toán*: có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán quản lý tài chính của Công ty, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán.

- *Phòng hành chính – văn phòng*: có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính, tổ chức của công ty, quản lý và sử dụng con dấu, tiếp nhận, lưu chuyển công văn tài liệu, lưu trữ, theo dõi, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.

- *Phòng kinh doanh*: có nhiệm vụ phân tích, theo dõi, lập kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm và phát triển khách hàng, nghiên cứu thị trường, lập báo cáo thường xuyên hoặc bất thường trình ban giám đốc để đề ra phương hướng kinh doanh có hiệu quả.

- *Phòng KCS*: có nhiệm vụ kiểm tra sản phẩm theo đúng chất lượng, mẫu mã (kiểm tra đầu vào, đầu ra, kiểm soát chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, kiểm định xe trước khi xuất xưởng).

- *Phòng khoa học - kỹ thuật*: quản lý, điều hành và chỉ đạo kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất, nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- *Phòng ISO*: thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật lắp ráp, cài đặt, bảo trì, bảo hành, sửa chữa trang thiết bị cho khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ khi giao hàng cho khách hàng.

* Các tổ sản xuất dưới sự điều hành của quản đốc trực tiếp sản xuất, đảm bảo hoàn thành đúng yêu cầu kỹ thuật, định mức, kế hoạch sản xuất, tự chịu trách nhiệm trước giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

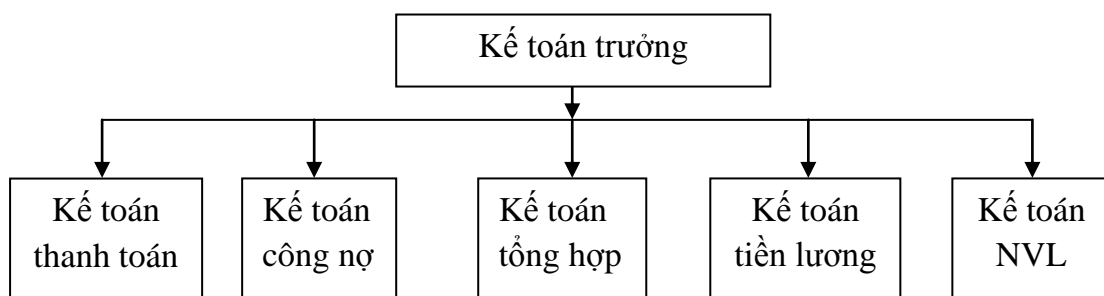
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.

Xuất phát từ đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý, quy mô và địa bàn hoạt động, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Toàn bộ công tác kế toán được tiến hành tập trung tại văn phòng kế toán. Chứng từ sau khi được các văn phòng thu thập, kiểm tra, xử lý và gửi về, phòng kế toán sẽ tổng hợp thực hiện việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán của đơn vị.

Bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.4.

Sơ đồ 2.3 : Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Bộ máy kế toán của Công ty gồm 6 người: 1 kế toán trưởng và 5 kế toán viên.

- *Kế toán trưởng*: chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động của bộ máy kế toán tại công ty, lập báo cáo tài chính và phân tích tài chính chi tiết cho giám đốc, lập hồ sơ quyết toán thuế năm, làm việc với các bên liên quan.

- *Kế toán tổng hợp*: có nhiệm vụ theo dõi tình hình biến động về tài sản cố định luân chuyển trong công ty, tính khấu hao tài sản cố định, phân bổ khấu hao tài sản cố định.

- *Kế toán tiền lương*: có nhiệm vụ tính toán tiền lương trả cho lao động, tính và theo dõi trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định.

- *Kế toán thanh toán*: có nhiệm vụ theo dõi việc thu, chi tiền mặt, kiểm soát các chứng từ vào quỹ hợp lệ, ghi sổ quỹ tiền mặt.

- *Kế toán nguyên vật liệu*: có nhiệm vụ theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn vật tư, thành phẩm, hàng hoá.

- *Kế toán công nợ*: có nhiệm vụ theo dõi tình hình bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, đối chiếu, xác nhận các khoản nợ của công ty.

2.1.5.2 Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tổ chức và vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ tài chính.

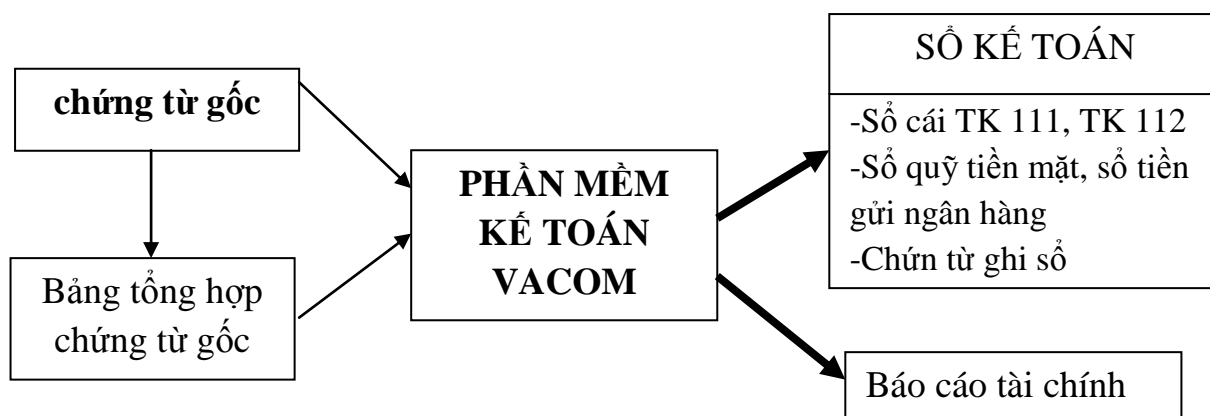
2.1.5.3 Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản ban hành thro quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.5.4 Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty

Hiện nay kế toán công ty áp dụng theo hình thức Chứng từ ghi sổ và sử dụng phần mềm kế toán VACOM (Sơ đồ 2.4)

Sơ đồ 2.4 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.



- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

-Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

• Giới thiệu về phần mềm kế toán VACOM áp dụng tại Công ty.

VACOM là phần mềm tĩnh được thiết kế trên giao diện tiếng Việt gần gũi với người sử dụng. Các phím sử dụng luôn giống nhau nhằm giúp người sử dụng làm quen nhanh và không cần phải nhớ nhiều phím bấm. Điểm nổi bật của VACOM là hệ thống bảo mật, phân quyền sử dụng, quyền khai thác thông tin trên mạng, giúp

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai
cho doanh nghiệp có thể đạt được hiệu quả cao hơn trong công tác kế toán. Từ đó
đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác cho ban
lãnh đạo công ty.

Chương trình được thiết kế dưới dạng mở giúp người sử dụng có thể tự sửa
các bảng biểu theo các thông tư, chuẩn mực kế toán mới.

Màn hình khởi động phần mềm VACOM

Kế toán nhập tên, mật khẩu và nhấn nút “nhận”. Giao diện chính của phần
mềm VACOM hiện ra. Các phân hệ của VACOM bao gồm:

- 1 Các nghiệp vụ thường xuyên
- 2 Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng
- 3 Hàng hoá – Thành phẩm
- 4 Vật tư
- 5 Tài sản cố định
- 6 Phân bổ - Kết chuyển
- 7 Quản trị hệ thống
- 8 Danh mục
- 9 Báo cáo

Giao diện chính của phần mềm VACOM

2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Mọi nghiệp vụ thu, chi đều căn cứ vào các chứng từ gốc: phiếu thu, phiếu chi kèm theo các chứng từ liên quan khác như Hóa đơn GTGT, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán...

◇ Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty:

-Phiếu thu: Do kế toán lập thành 2 liên:

+Liên 1: Lưu tại phòng kế toán

+Liên 2: Gửi cho thủ quỹ. Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi sổ kế toán.

-Phiếu chi: Do kế toán lập thành 2 liên:

+Liên 1: lưu tại phòng kế toán

+Liên 2: Gửi cho thủ quỹ. Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi sổ kế toán.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

liên quan trình lên giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán lập phiếu chi số 696 (Biểu 2.7)

HOÁ ĐƠN DỊCH VỤ ĐĂNG KIỂM (GTGT)		Được sử dụng theo Công văn số 7229/TCT-AC ngày 14/12/1999 của TCT Mẫu số: 01GTKT-2LL-02 0150211		
Liên 2: Khách hàng Ngày 01 tháng 12 năm 2010				
Đơn vị đăng kiểm: Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới				
Địa chỉ: 18 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, HN				
Số tài khoản: 146243112000017 Tại Ngân hàng: CN Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tây Đô				
Tel/Fax: 047684715-821		Mã số 0 1 0 0 1 0 9 1 2 0 0 4 4 1		
Đối tượng đăng kiểm:		Số đăng ký:		
Đơn vị trả tiền : Công ty TNHH ô tô Hoa Mai				
Địa chỉ: Km 34+500 Xã Quốc Tuấn, An Lão,HP				
Số tài khoản:		Tại ngân hàng:		
Hình thức thanh toán:.....tiền mặt.....Mã số: 0 2 0 0 1 3 8 3 1 9				
Ngày	Tên hàng hoá, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	1	2	3=1x2
	Thẩm định thiết kế (Số HS 326,327/2010)	2	909.091	1.818.200
Cộng tiền dịch vụ:				1.818.200
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:				181.800
Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm:				200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:				2.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.				
Khách hàng		Người viết hóa đơn		Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.5 Hóa đơn GTGT

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**

Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10-Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

Mẫu số 05 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày...01...tháng...12...năm...2010...

Kính gửi: Giám đốc Công ty

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Phạm Thị Hà

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền thẩm định thiết kế

Số tiền: **2.200.000 đ**

Viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

(kèm theo.....01.....chứng từ gốc).

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người duyệt

(Ký, họ tên)

Biểu 2.6 Giấy đề nghị thanh toán

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Km34+500 Quốc lộ 10 - xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MS thuế: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng
BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 01/12/2010

Quyển số:.....

Số CT PC 696

Tk nợ 1331 181.800

154 2.018.200

Tk có 1111 2.200.000

Người nhận tiền: Phạm Thị Hà

Địa chỉ: Công ty

Lý do: Trả tiền thẩm định thiết kế

Số tiền: **2.200.000 đ**

Bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng
chẵn.

Kèm theo:.....01.....chứng từ gốc.

Ngày...tháng...năm...

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Thủ quỹ

(ký, họ tên)

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người nhận tiền

(ký, họ tên)

Biểu 2.7 Phiếu chi

VD2: Ngày 2/12 chi cho ông Phạm Quang Thái để thanh toán tiền mua giấy của Công ty TNHH 1 thành viên TM & DV Thăng Thảo với số tiền là 2.400.000 đ.

Kế toán định khoản:	Nợ TK 6422	2.181.818
	Nợ TK 1331	218.182
	Có TK 1111	2.400.000

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 0071136 (Biểu 2.8)

Ông Phạm Quang Thái (phòng Hành chính văn phòng) gửi giấy đề nghị thanh toán lên phòng kế toán (Biểu 2.9). Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan trình lên giám đốc ký duyệt chi, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 698 (Biểu 2.10).

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT-3LL		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			QH/2010B		
Liên 2: Giao khách hàng			0071136		
Ngày 2 tháng 12 năm 2010					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & DV THĂNG THẢO					
Địa chỉ: 93 Hùng Duệ Vương - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP					
Số tài khoản:					
Điện thoại:MS:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai					
Địa chỉ: Km 34+500 Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán:TM.....MS: 0 2 0 0 1 3 8 3 1 9					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Giấy Trường Xuân A4	Gram	50	43.636	2.181.818
Cộng tiền hàng:					2.181.818
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					218.182
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.8 Hóa đơn GTGT

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**

Mẫu số 05 - TT

Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10-Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày...02...tháng...12...năm...2010...

Kính gửi: Giám đốc Công ty

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Phạm Quang Thái

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua giấy

Số tiền: **2.400.000 đ**

Viết bằng chữ: Hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.

(kèm theo.....01.....chứng từ gốc).

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người duyệt

(Ký, họ tên)

Biểu 2.9 Giấy đề nghị thanh toán

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Km34+500 Quốc lộ 10 - xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MS thuế: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 02 - TT

Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ

BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng

BTC

PHIẾU CHI

Ngày 02/12/2010

Quyển số:.....

Số CT PC 698

Tk nợ 1331 218.182

6422 2.181.818

Tk có 1111 1.400.000

Người nhận tiền: Phạm Quang Thái

Địa chỉ: Công ty

Lý do: Trả tiền mua giấy

Số tiền: **2.400.000 đ**

Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo:.....01.....chứng từ gốc.

Ngày...tháng...năm...

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận tiền

(Ký, họ tên)

Biểu 2.10 Phiếu chi

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT-3LL		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			MY/2010B		
Liên 3: Nội bộ			0046882		
Ngày 1 tháng 12 năm 2010					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI					
Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng					
Số tài khoản: 2110211000075 NH An Lão					
Điện thoại:.....MS:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Hiệp					
Địa chỉ: 907 Hùng Vương - Hồng Bàng - HP					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán:.....TM.....MS: 0200659953					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Dầu Diesel lê phí	lít	237	12.934,545 500	3.070.227 118.500
Cộng tiền hàng:					3.070.227
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					307.023
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.377.250
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.11 Hóa đơn GTGT

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Km34+500 Quốc lộ 10 - xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MS thuế: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-

BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng

BTC

PHIẾU THU

Ngày 01/12/2010

Quyển số:.....

Số CT PT 447

Tk nợ 1111 3.495.750

Tk có 5111 3.070.227

3339 307.023

3331 118.500

Người nộp tiền: Phạm Quang Thái

Địa chỉ: Công ty

Lý do: Thu tiền bán dầu

Số tiền: **3.495.750 đ**

Bằng chữ: Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng chẵn.

Kèm theo:.....02.....chứng từ gốc.

Ngày...tháng...năm...

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Biểu 2.12 Phiếu thu

VD2: Ngày 11/12 ông Phạm Quang Thái thu tiền bán xe cho khách lẻ với tổng số tiền là: 280.000.000 đ

Kế toán định khoản: Nợ TK 111 100.000.000

Nợ TK 112 180.000.000

Có TK 131 280.000.000

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 50581 (Biểu 2.13) ông Phạm Quang Thái chuyển lên phòng kế toán, kế toán sau khi xem xét chứng từ hợp lệ đã lập phiếu thu số 462 (Biểu 2.14).

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01/GTKT-3LL			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		QV/2010B			
Liên 3: Nội bộ		0050581			
Ngày 14 tháng 12 năm 2010					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI					
Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng					
Số tài khoản: 2110211000075 NH An Lão					
Điện thoại:.....MS:					
Họ tên người mua hàng: Bùi Doãn Hòa					
Tên đơn vị:					
Địa chỉ: Xóm 7 - Minh Tân - Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán:.....CK + TM.....MS:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD HD 3450	Chiếc	1		254.545.455
Cộng tiền hàng:					254.545.455
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					25.454.545
Tổng cộng tiền thanh toán:					280.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.13 Hóa đơn GTGT

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Km34+500 Quốc lộ 10 - xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MS thuế: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-

BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng

BTC

PHIẾU THU

Ngày 01/12/2010

Quyển số:.....

Số CT PT 462

Tk nợ 1111 100.000.000

Tk có 131 100.000.000

Người nộp tiền: Phạm Quang Thái

Địa chỉ: Công ty

Lý do: Thu tiền bán xe HĐ 50581

Số tiền: **100.000.000 đ**

Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Ngày...tháng...năm...

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Biểu 2.14 Phiếu thu

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan, kế toán lập Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.15), Bảng tổng hợp chứng từ gốc (Biểu 2.16, Biểu 2.17). Từ các chứng từ gốc và bảng tổng hợp chứng từ gốc, kế toán lập Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.18, Biểu 2.19). Cuối tháng kế toán tổng hợp vào Sổ cái TK 111 (Biểu 2.20).

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày: 01/12/2010 đến ngày: 31/12/2010

Tài khoản 1111: Tiền mặt Công ty

Ngày	Số CT		Diễn giải	Số tiền		
	PT	PC		Thu	Chi	Tồn quỹ
			Dư nợ đầu kỳ			1.973.666.885
1/12/10	PT 447		Thu tiền bán xăng+dầu(Phạm Quang Thái) Lệ phí xăng+dầu(Phạm Quang Thái) Thuế GTGT đầu ra(Phạm Quang Thái)	3.495.750		1.977.162.635
1/12/10		PC696	Trả tiền thâm định thiết kế(Phạm Thị Hà) Thuế GTGT được khấu trừ(Phạm Thị Hà)		2.200.000	2.140.506.175
2/12/10		PC 698	Trả tiền mua giấy(Phạm Quang Thái) Thuế GTGT được khấu trừ(Phạm Quang Thái)		2.400.000	2.209.960.175
8/12/10		PC 708	Trả tiền khí hóa lỏng(Phạm Quang Thái) Thuế GTGT được khấu trừ(Phạm Quang Thái)		1.400.000	2.004.417.145
11/12/10	PT 462		Thu tiền bán xe HD 50581(Phạm Quang Thái)	100.000.000		2.083.826.586
14/12/10	PT 466		Thu tiền bán xe HD 50585(Phạm Quang Thái)	187.000.000		624.149.071
			Tổng phát sinh	1.740.837.838	3.549.705.714	
			Dư nợ cuối kỳ			164.799.009

Ngày ...tháng...năm....

Biểu 2.15 Sổ quỹ tiền mặt

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Ghi nợ TK 111

Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111, có các TK khác					Tổng Nợ TK 111
SH	NT		...	511	33311	3339	131	
PT447	1/12/10	Thu tiền bán xăng, dầu		3.070.227	307.023	118.500		3.495.750
							
PT462	11/12/10	Thu tiền bán xe HD 50581					100.000.000	100.000.000
		...						
PT466	14/12/10	Thu tiền bán xe HD 50585					187.000.000	187.000.000
	
		Cộng	880.246.826	88.024.683	42.491.672	1.005.488.000	1.740.837.838

Biểu 2.16: Bảng tổng hợp chứng từ gốc

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Ghi có TK 111

Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 111, nợ các TK khác					Tổng Có TK 111
SH	NT		154	642	1331	241	
							
PC 696	1/12/10	Trả tiền thẩm định thiết kế	2.018.200			181.800		2.200.000
		...						
PC 698	2/12/10	Trả tiền mua giấy			2.181.818	218.182		2.400.000
		...						
PC 713	10/12/10	Trả tiền mua dây cáp				1.340.000	13.400.000	14.740.000
	
		Cộng	105.082.679	26.498.446	24.181.555	89.878.757	3.549.705.714

Biểu 2.17 : Bảng tổng hợp chứng từ gốc

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 01/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Tk đối ứng		Số tiền
		Nợ	Có	
	Tổng hợp thu tiền mặt			
1	Thu tiền bán xăng dầu	111	511	880.246.826
2	Thuế GTGT phải nộp	111	33311	88.024.683
3	Phí, lệ phí phải nộp	111	3339	42.491.672
4	Thu tiền bán xe	111	131	1.005.488.000

	Cộng			1.740.837.838

Biểu 2.18 Chứng từ ghi sổ

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 02/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Tk đối ứng		Số tiền
		Nợ	Có	
	Tổng hợp chi tiền mặt			
1	Trả tiền thâm định thiết kế	154	111	105.082.679
2	Thuế GTGT được khấu trừ	133	111	24.181.555
3	Trả tiền mua dây cáp	241	111	89.878.757

	Cộng			3.549.705.714

Biểu 2.19 Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 111 - Tiền mặt - VNĐ

Số hiệu TK đối ứng	Phát sinh nợ	Phát sinh có
Dư đầu	1.973.666.885	
Tổng ps	1.740.837.838	3.549.705.714
Dư cuối	164.799.009	
112 Tiền gửi Ngân hàng		71.000.000
.....
131 Phải thu của khách hàng	1.005.488.000	
133 Thuế GTGT được khấu trừ		24.181.555
.....
154 Chi phí SXKD dở dang		105.082.679
241 Xây dựng cơ bản dở dang		89.878.757
.....
511 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	880.246.826	
642 Chi phí quản lý doanh nghiệp		26.498.446
711 Thu nhập khác	5.365.818	

Kế toán ghi sổ

Ngày....tháng....năm....

Kế toán trưởng

Biểu 2.20 Sổ cái TK 111

2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, kế toán tiền gửi ngân hàng phải phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quy định về quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn bộ vốn bằng tiền của doanh nghiệp trừ số tiền giữ lại tại quỹ tiền mặt còn lại đều gửi vào tài khoản mở tại ngân hàng.

Các bạn hàng của Công ty phần lớn là các doanh nghiệp trong nước, công ty có quan hệ kinh doanh với một số đối tác nước ngoài như: HUNAN TONGXIN IMPORT AND EXPORT TRADING CO.,LTD... Với đồng ngoại tệ là USD. Công ty thực hiện việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo đồng Việt Nam. Công ty mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng Techcombank, và một số ngân hàng khác.

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...

✓ Khi nhận được các chứng từ khác từ ngân hàng chuyển đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch số liệu trên sổ kế toán chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp với số liệu của ngân hàng thì kế toán phải thông báo cho ngân hàng để kịp thời xác minh, đối chiếu và xử lý.

Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng.

Sang tháng tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

2.2.2.2 Tải khoản sử dụng

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng tài khoản 112.

TECHCOMBANK

Cục thuế Hà Nội

PHIẾU BÁO CÓ

Trang 1/1

Số: 352

Ngày 08 tháng 12 năm 2010

Kính gửi : CONG TY TNHH O TO HOA MAI

Số tài khoản: **109.20158115.05.0**

Địa chỉ: KHU 3 PHUONG TRANG MINH KIEN AN HP

Loại tiền: **VND**

Mã số thuế: 0200138319

Loại tài khoản: TIEN GUI VON CHUYEN DUNG

Số ID khách hàng: 20158115

Số bút toán hạch toán: TT1034200447

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Transfer Credit	30.000.000
Tổng số tiền	30.000.000

Số tiền bằng chữ: **Ba mươi triệu VND chẵn.**

Trích yếu: NGUYEN DUC CUONG NT VAO TK

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu 2.21 Phiếu báo Có

TECHCOMBANK

Số:031/2010

Trang 1/1

SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG

Ngày 08 tháng 12 năm 2010

Số tài khoản: 109.20158115.05.0

Loại tài khoản: TIEN GUI VON CHIEM DUNG

Loại tiền: VND

Khách hàng: CONG TY TNHH O TO HOA MAI

Số ID khách hàng: 20158115

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
	Số dư đầu ngày			0.00
8/12/10	NGUYEN DUC CUONG NT VAO TK	TT1034200447		30,000,000.00
8/12/10	Thu no lai (PD-PE) Số khế ước	PDL0928100089;34	20,357.00	
8/12/10	Thu no goc (PD-PE) Số khế ước 89	PDL0928100089;34	22,222,222.00	
		PDL0928100089;34	6,249,779.00	
	Số dư cuối ngày			1,507,642.00
	Doanh số ngày		28,592,358.00	30,000,000.00
	Doanh số tháng		29,307,838.00	30,000,000.00
	Doanh số năm		363,991,432.00	363,848,186.00

Kế toán

Kiểm soát

Biểu 2.22 Sổ phụ khách hàng

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Từ ngày: 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 1121 CDTB - Tiền gửi chuyên dụng ngân hàng Techcombank

Số tài khoản: 109 2015 8115 050 - Địa chỉ:

Điện thoại: - Email:

SỐ CT			DIỄN GIẢI	TK đối ứng	SỐ TIỀN		SỐ DƯ
NGÀY	GỬI	RÚT			GỬI	RÚT	
			Dư nợ đầu ngày				815.480
7/12/10		BN346	Trả gốc vay ngân hàng	3111		815.480	
8/12/10	BC 352		Nộp tiền vào tài khoản (Nguyễn Đức Cường)	111	30.000.000		30.000.000
8/12/10		BN347	Trả lãi vay ngân hàng	6423		6.270.136	
			Trả gốc vay ngân hàng	3111		22.222.222	1.507.642
						
31/12/10		BN349	Phí quản lý tài khoản	6422		20.000	
			Thuế GTGT được khấu trừ	1331		2.000	1.455.380
			Tổng số phát sinh		30.002.738	29.362.838	
			Dư nợ cuối ngày				1.455.380

Ngày...tháng...năm...

KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Biểu 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng

VD2: Ngày 30/12 Nguyễn Văn Long của Công ty Việt Hà trả tiền mua xe của Công ty với số tiền là 329.000.000 đ.

Kế toán định khoản : Nợ TK 112 329.000.000

Có TK 131 329.000.000

Sau khi nhận được Lệnh thanh toán (Biểu 2.24) và Báo có của ngân hàng (Biểu 2.25), kế toán làm căn cứ để lập Sổ tiền gửi ngân hàng và Sổ phụ khách hàng.

LỆNH THANH TOÁN

LỆNH CÓ
Số 338

Số tham chiếu: 372OTT101003298
Loại chuyển tiền: KO
Ngày lập lệnh: 30/12/2010

Ngân hàng gửi lệnh: **IKO3702** NH No&PTNT Thị xã Hồng Lĩnh
Ngân hàng nhận lệnh: **IKO2110** CN H. An Lão - TP Hải Phòng

Người phát lệnh: Nguyễn Văn Long
Địa chỉ/CMND: 1830906845

Tài khoản: 3702205023509 Tại: IKO03702 NHNo&PTNT Thị xã Hồng Lĩnh
Người nhận lệnh: CTY TNHH OTO HOA MAI
Địa chỉ/CMND:

Tài khoản: 2110211000075 Tại: IKO2110 CN H. An Lão - TP Hải Phòng

Số tiền **329,000,000 VND**

Ba trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn

Nội dung: Chuyển tiền xe 4.95 tấn

Thời gian chuyển tiền: 31/12/2010 08:44:40 Ngày nhận: 30/12/2010 08:49/43

Ngày in: 31/12/2010 7:52:06

Thanh toán viên

Kiểm soát

Biểu 2.24 Lệnh thanh toán

ỦY NHIỆM CHI

SỐ...318.....

PHẦN DO NH GHI

TÀI KHOẢN NỢ

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THỦ, ĐIỆN Lập ngày 01/12/2010

Tên đơn vị trả tiền: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Ô TÔ HOA MAI

Số tài khoản: 211 0211 000075

Tại ngân hàng: **No & PTNT An Lão - Hải Phòng**

Tên đơn vị nhận tiền: CÔNG TY TNHH TM XD THÀNH ĐỨC

Số tài khoản: **109.2026.8686 029**

Tại ngân hàng: **Techcombank Kiến An tỉnh, TP: Hải Phòng.**

Số tiền bằng chữ: Một tỷ tám trăm mười tám triệu đồng chẵn.

Nội dung thanh toán: Chuyển trả tiền mua hàng.

TÀI KHOẢN CÓ

SỐ TIỀN BẰNG SỐ

1.818.545.400

Đơn vị trả tiền

Kế toán Chủ tài khoản

Ngân hàng A

Ghi sổ ngày 01/12/2010

Kế toán Trưởng phòng kế toán

Ngân hàng B

Ghi sổ ngày.....

Kế toán Trưởng phòng

Biểu 2.26 Ủy nhiệm chi

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**
Chi nhánh H. An Lão - TP Hải Phòng
Mã số thuế của CN: 02001164740071
CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

Liên 2: Trả khách hàng

Số seri: 211010L000000068

Tên khách hàng (<i>Customer Name</i>) Cty TNHH ô tô Hoa Mai (013642900) Địa chỉ: Km34+500 Cầu Vàng II, An Lão, HP Mã số thuế của KH: 0200138319	Ngày giao dịch (<i>Date</i>) 1/12/2010
---	--

Thông báo với quý khách hàng (*This is to certify that*)

Chúng tôi đã ghi nợ vào TK của quý khách hoặc nhận bằng tiền mặt số tiền sau.

(*We have debited the following amount from your account/or received by cash*)

Chúng tôi đã ghi có vào TK của quý khách hoặc đã trả bằng tiền mặt số tiền sau.

(*We have credited the following amount to your account/or paid by cash*)

Diễn giải (<i>Description</i>)	Chuyển tiền ra ngoài		
Số TK (<i>A/C No</i>)	2110211000075	Số GD (<i>Ref</i>)	2110OTT101009159

Chi tiết (<i>Item</i>)	Số tiền (<i>Amount</i>)			Diễn giải (<i>Remark</i>)
Chuyển tiền ra ngoài	C	VND	1.818.000.000	
CT khác hệ thống (ST<500T1)	C	VND	495.818	Rate(%): 02000000
VAT	C	VND	49.582	
Customer a/c	D	VND	1.818.545.400	Cty TNHH ô tô Hoa Mai

Lập lệnh: Cty TNHH ô tô Hoa Mai

Người hưởng: Cty TNHH TM XD Thành Đức (a/c 002100000908)

Mã số người hưởng:

Ngân hàng thanh toán: 01203001 (Hoi So NH NT Viet Nam)

Nội dung: Chuyển trả tiền mua hàng

Người in: Nguyễn Hải Ninh

Trang 1/1

Ngày in: 01/12/2010

Giờ in: 11:06:11

TEL: 1

Khách hàng	Giao dịch viên	Kiểm soát	Giám đốc

Biểu 2.27 Chứng từ giao dịch

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Chi nhánh H. An Lão - TP Hải Phòng

Mã số thuế của CN: 02001164740071

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

Liên 2: Trả khách hàng

Số seri: 211010L000000068

Tên khách hàng (Customer Name) Cty TNHH ô tô Hoa Mai (013642900) Địa chỉ: Km34+500 Cầu Vàng II, An Lão, HP Mã số thuế của KH: 0200138319	Ngày giao dịch (Date) 1/12/2010
---	------------------------------------

Thông báo với quý khách hàng (This is to certify that)

Chúng tôi đã ghi nợ vào TK của quý khách hoặc nhận bằng tiền mặt số tiền sau.

(We have debited the following amount from your account/or received by cash)

Chúng tôi đã ghi có vào TK của quý khách hoặc đã trả bằng tiền mặt số tiền sau.

(We have credited the following amount to your account/or paid by cash)

Diễn giải (Description)	Chuyển tiền ra ngoài		
Số TK (A/C No)	2110211000075	Số GD (Ref)	2110OTT101009159

Chi tiết (Item)	Số tiền (Amount)			Diễn giải (Remark)
Chuyển tiền ra ngoài	C	VND	24,532,200	
CT khác hệ thống (ST<500T1)	C	VND	20,000	Rate(%): 02000000
VAT	C	VND	2,000	
Customer a/c	D	VND	24,554,200	Cty TNHH ô tô Hoa Mai

Lập lệnh: Cty TNHH ô tô Hoa Mai

Người hưởng: Cty CP Thiết bị vật tư công nghiệp Hưng Phát (a/c 002100000908)

Mã số người hưởng:

Ngân hàng thanh toán: 01203001 (Hoi So NH NT Viet Nam)

Nội dung: (Chuyển trả tiền mua hàng (nhận tại CN Ba Đình))

Người in: Nguyễn Hải Ninh

Trang 1/1

Ngày in: 01/12/2010

Giờ in: 11:06:11

TEL: 1

FAX :1

Khách hàng	Giao dịch viên	Kiểm soát	Giám đốc

Biểu 2.29 Chứng từ giao dịch

Căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán lập Sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu 2.30) và Sổ phụ khách hàng (Biểu 2.31), Bảng tổng hợp chứng từ gốc (Biểu 2.32, Biểu 2.33). Từ chứng từ gốc và Bảng tổng hợp chứng từ gốc kế toán lập Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.34, Biểu 2.35). Cuối tháng kế toán tổng hợp vào Sổ cái TK 112 (Biểu 2.36).

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Từ ngày: 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 1121 NN - Tiền gửi Ngân hàng Nông nghiệp An Lão

Số tài khoản: 211 0211 000075 - Địa chỉ:

Điện thoại: - Email:

SỐ CT			DIỄN GIẢI	TK ĐƯ	SỐ TIỀN		SỐ DƯ
NGÀY	GỬI	RÚT			GỬI	RÚT	
			Dư nợ đầu ngày				22.321.709.814
1/12/10	BC415		Cty Hiền Tuyết trả tiền mua xe(Cty TNHH XD TM Hiền Tuyết)	131	150.000.000		22.471.709.814
1/12/10	BC416		Cty Trung Sơn trả tiền mua xe(Cty TNHH Trung Sơn)	131	320.000.000		22.791.709.814
						
1/12/10		BN322	Trả tiền mua hàng Thành Đức(Cty TNHH TM XD Thành Đức)	331		1.818.000.000	
			Phí chuyển tiền	6422		495.818	
			Thuế GTGT được khấu trừ	1331		49.582	4.241.024.414
1/12/10		BN323	Trả tiền mua hàng Hưng Phát(Cty CP thiết bị vật tư công nghiệp Hưng Phát)	331		24.532.200	
			Phí chuyển tiền	6422		20.000	
			Thuế GTGT được khấu trừ	1331		2.000	4.216.470.214
						
30/12/10	BC482		Cty Việt Hà trả tiền mua xe (Nguyễn Văn Long)	131	329.000.000		3.645.165.489
						
			Tổng phát sinh		27.200.961.553	45.312.144.120	
			Dư nợ cuối ngày				4.210.527.240

Ngày...tháng...năm...

KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Biểu 2.30 Sổ tiền gửi ngân hàng

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn
Chi nhánh;CN H.An Lão - TP Hải Phòng

Số phụ/Statement

Tên khách hàng (*Customer*)
Cty TNHH ô tô Hoa Mai

Địa chỉ (*Address*)
Km34+500 Cầu Vàng II, An Lão, HP

Ngày in (*Print out date*): 29/12/2010
Loại tiền gửi (*DP kind*): Tiền gửi không kỳ hạn
Số tài khoản (*A/C No*): 2110211000075
Loại tiền (*Ccy*): VND
Tài khoản người sở hữu (*Joint A/C*): N
Tình trạng tài khoản (*A/C status*): Active
Doanh số tháng (*Monthly less debit*): 44,688,565,652
Doanh số tháng (*Monthly pluss credit*): 25,015,987,600
Doanh số năm (*Annual less debit*): 422,870,077,052
Doanh số năm (*Annual pluss debit*): 416,499,196,991

Ngày phát sinh trước *Prior Statement*): 27/12/2010 4,719,596,969
Số dư cuối ngày (*Ending balance*): 28/12/2010 2,649,131,762
Số bút toán/Doanh số (*Less debit*) 16 3,246,465,207
Số bút toán/Doanh số (*Pluss debit*) 5 1,176,000,000

Ngày	Ngày giá trị	Ghi chú	Nợ	Có	Số dư	Số tham chiếu
28/12/2010	28/12/2010	Chuyển trả tiền mua son	643,923,809	0	4,075,673,160	
28/12/2010	28/12/2010	Chuyển trả tiền mua hàng (nhận tại CN Ba Đình)	22,348,000	0	4,053,325,160	
28/12/2010	28/12/2010	Trả tiền mua hàng	21,632,600	0	4,031,692,560	

Biểu 2.31 Số phụ

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Ghi nợ TK 112

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 112, có các TK khác			Tổng Nợ TK 112
	SH	NT		111	131	
		
8/12/10	BC352	8/12/10	Nguyễn Đức Cường nộp tiền vào TK	30.000.000			30.000.000
			...				
30/12/10	BC482	30/12/10	Cty Việt Hà trả tiền mua xe			329.000.000	329.000.000
		
			Cộng	71.000.000	21.845.087.600	204.699.413.235

Biểu 2.32 Bảng tổng hợp chứng từ gốc

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Ghi có TK 112

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 112, nợ các TK khác				tổng Có TK 112
	SH	NT		331	6422	1331	
		
1/12/10	BN322	1/12/10	Trả tiền mua hàng Thành Đức	1.818.000.000		495.818	49.582	1.818.545.400
		
1/12/10	BN323	1/12/10	Trả tiền mua hàng Hưng Phát	24.532.200		20.000	2.000	24.554.200
		
			Cộng	41.267.537.379	659.478.518	262.666.476	208.700.536.362

Biểu 2.33 Bảng tổng hợp chứng từ gốc

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 03/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Tk đối ứng		Số tiền
		Nợ	Có	
	Tổng hợp thu tiền gửi			
1	Nộp tiền vào TK	112	111	71.000.000
2	Thu tiền bán xe	112	131	21.845.087.600

	Cộng			204.699.413.235

Biểu 2.34 Chứng từ ghi sổ

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 04/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Tk đối ứng		Số tiền
		Nợ	Có	
	Tổng hợp chi tiền gửi			
1	Trả tiền mua hàng	331	112	41.267.537.379
2	Thuế GTGT phải nộp	642	112	659.478.518
3	Thu tiền bán xe	133	112	262.666.476

	Cộng			208.700.536.362

Biểu 2.35 Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/12/2010 đến ngày: 31/12/2010

Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu TK đối ứng	Phát sinh nợ	Phát sinh có
Dư đầu	35.351.492.017	
Tổng PS	204.699.413.235	208.700.536.362
Dư cuối	31.350.368.891	
111 Tiền mặt	71.000.000	
.....
131 Phải thu khách hàng	21.845.087.600/	3.140.488.000
133 Thuế GTGT được khấu trừ		262.666.476
.....
331 Phải trả người bán		41.267.537.379
333 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		1.312.993.899
.....
642 Chi phí quản lý kinh doanh		659.478.518

Kế toán ghi sổ

Ngày....tháng....năm....

Kế toán trưởng

Biểu 2.36 Sổ cái TK 112

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

3.1 ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua biết bao những khó khăn phức tạp để tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Trong suốt những năm qua ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu bền bỉ, liên tục trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, làm việc của Công ty. Điều đó góp phần không nhỏ mang lại công ăn việc làm cho những người lao động và góp phần không nhỏ vào ngân sách Nhà nước.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ với những cán bộ công nhân viên có trình độ, có năng lực và nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng của mỗi người góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính kinh tế trong Công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hoá bộ máy kế toán của Công ty. Mỗi nhân viên trong phòng đều hiểu rõ trách nhiệm làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao của mình, luôn học hỏi để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ và vững mạnh, tạo điều kiện cho từng người và toàn bộ bộ máy kế toán hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

3.1.1 Ưu điểm

- ***Về tổ chức bộ máy kế toán***

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định cùng với các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Với hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung, công tác kế toán tại Công ty được tổ chức có kế hoạch, sắp xếp và bố trí cán bộ nhân viên kế toán phù hợp với năng lực trình độ bản thân nên chất lượng công tác kế toán được nâng cao, phục vụ cho quá trình ghi chép, quản lý, lưu trữ, luân chuyển chứng từ chính xác, hiệu quả cao. Phương pháp hạch toán kế toán của Công ty tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác, đúng trình tự, tạo điều kiện cho việc kiểm tra của lãnh đạo Công ty về kết quả kinh doanh.

- ***Về chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ***

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận tiện cho việc kiểm tra, thanh tra, tổ chức hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

- ***Về sổ sách kế toán***

Kế toán tổng hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất và kinh doanh. Hệ thống sổ kế toán tại Công ty có ưu điểm là đơn giản, gọn nhẹ. Kế toán áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ, đây là hình thức đơn giản, dễ vận dụng, phù hợp với trình độ, năng lực và yêu cầu quản lý của Công ty.

• ***Về cập nhập thông tin***

Kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và hạch toán vốn bằng tiền. Hơn thế, trước những thay đổi một số quy định về phương pháp hạch toán kế toán tại một số phân hành chi nhánh công ty đã kịp thời cập nhập để thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.

• ***Về đội ngũ cán bộ công nhân viên***

Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty có tâm huyết với công việc. Trong quá trình làm việc, trên cơ sở những vấn đề thực tiễn nảy sinh các cán bộ công nhân viên luôn mạnh dạn đề xuất ý kiến của mình, đưa ra trao đổi bàn bạc để từ đó không ngừng hoàn thiện công tác kế toán của Công ty.

3.1.2 Nhược điểm

• ***Về quy trình luân chuyển chứng từ***

Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đều đúng trình tự. Tuy nhiên giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

• ***Về việc quản lý quỹ tiền mặt***

Hàng tháng, Công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa thiếu so với sổ quỹ, trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường và quản lý quỹ, tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch đó, tránh được thất thoát về tiền, đưa ra những biện pháp quản lý quỹ tốt và đạt hiệu quả cao hơn.

• ***Về hệ thống sổ***

- Công ty áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ nhưng trong quá trình hạch toán công ty lại không lập Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Vì vậy mà việc quản lý Chứng từ ghi sổ và việc kiểm tra đối chiếu với Bảng cân đối số phát sinh sẽ gặp khó khăn hơn.

- Công ty sử dụng phương pháp hạch toán kế toán tập trung nên hàng ngày công ty theo dõi được chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tuy nhiên việc tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ cái thì công ty lại tổng hợp theo tài khoản, do đó mà việc kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc sẽ bị mất thời gian.

• **Về nhân sự**

Hiện nay tại Công ty bên cạnh những nhân viên kế toán có tuổi đời từ 25-30 tuổi có trình độ đại học chuyên ngành kế toán, thành thạo về ngoại ngữ, tin học còn có các nhân viên có tuổi đời từ 45-50 tuổi tuy rằng có kinh nghiệm, nghiệp vụ vững chắc nhưng lại ít được tiếp cận với công nghệ mới như tin học, trình độ ngoại ngữ cũng không cao do đó không thống nhất được đồng bộ đội ngũ nhân viên kế toán tại Công ty.

3.2 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Ngày nay, kế toán không chỉ làm công việc tính toán ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản, mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính xác nhà quản trị mới có thể đưa ra được những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công cụ quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức công tác kế toán, do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được các yêu cầu của quản lý doanh nghiệp mà thực tiễn đã đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần tuân thủ các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.

Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành và kiểm soát của Nhà nước bằng pháp luật và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Chính vì vậy, các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp mà của cả Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ tài khoản

sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ kế toán, lập báo cáo.

-Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.

Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần, mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng. Nhà nước ban hành các chính sách, các quy định chung cho tất cả các doanh nghiệp chỉ mang tính chất định hướng, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp, cũng cần đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách báo cáo.

-Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

Đây là yêu cầu không thể thiếu được trong tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của các nhà quản trị doanh nghiệp. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán phải đáp ứng ước yêu cầu đối với thông tin là phải kịp thời, chính xác, phù hợp, giúp việc ra quyết định đạt kết quả tối ưu.

-Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu các doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được, đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán của Công ty, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính. Đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và phòng kế toán công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường, em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công ty.

3.2.1 Hoàn thiện tăng cường kiểm kê quỹ tiền mặt.

Về việc quản lý, kiểm kê quỹ tiền mặt: Việc quản lý tiền tệ có tầm quan trọng và cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp. Do vậy phải tiến hành việc kiểm kê cho

từng loại tiền trong quỹ doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi sổ tại thời điểm kiểm kê quỹ. Việc kiểm kê nên được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, hoặc cũng có thể khi cần thiết có thể kiểm kê quỹ đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Khi tiến hành kiểm kê phải lập bảng kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán thanh toán, kế toán trưởng là các thành viên. Bảng kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kê (...giờ...ngày...). Trước khi kiểm kê quỹ thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Việc quản lý quỹ tiền tệ có tác dụng giúp cho ban giám đốc nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ tại thời điểm kiểm kê. Từ đó có biện pháp tốt hơn trong việc quản lý tăng cường quản lý quỹ nếu thừa hay thiếu số tiền thực tế trong quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ chênh lệch để kế toán viên rút kinh nghiệm.

Vì thế nên kiểm kê quỹ thường xuyên điều đó sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn tại quỹ để có giải pháp thu hồi nợ hoặc thanh toán tiền hàng. Đồng thời nên sử dụng bảng kê quỹ (Biểu 3.1) theo quy định của chế độ kế toán mới như sau:

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 08a - TT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm:

-Ông/Bà:.....đại diện kế toán.....

-Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ.....

-Ông/Bà.....đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	-Loại
3	-Loại
4	-Loại
5	-Loại
III	Chênh lệch (III = I -II)	x

-Lý do:

+ Thừa:.....

+ Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Biểu 3.1 Bảng kiểm kê quỹ

3.2.2 Hoàn thiện nhân sự

Công ty cần bồi dưỡng thêm kiến thức cần thiết cho cán bộ công nhân viên để đáp ứng được những yêu cầu trong hiện tại.

-Bên cạnh đó nên tổ chức lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán của Công ty. Để kế toán của công ty cập nhật và áp dụng những chế độ kế toán mới vào công ty sao cho phù hợp và hiệu quả.

-Trong một thời gian có sự thay đổi nhiệm vụ các nhân viên kế toán cho nhau để có thể làm bổ sung kinh nghiệm của nhau trong trường hợp một nhân viên nghỉ và lý do đột xuất các nhân viên khác có thể làm thay thế không gặp trở ngại gì.

-Tách rời sự kiêm nhiệm của kế toán tiền gửi và thủ quỹ. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tránh chồng chéo công việc. Điều này cũng giúp cho kế toán tổng hợp của Công ty không phải kiêm nhiệm quá nhiều công việc.

Tổ chức lại hệ thống kế toán để phân công phân nhiệm công việc phù hợp với sự thay đổi.

3.2.3 Hoàn thiện về nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền.

-Hầu hết các khoản chi trả của Công ty đều dồn vào ngày cuối tháng, do vậy thời điểm này phải cần đến một lượng tiền mặt rất lớn. Điều này có thể ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền ra của doanh nghiệp. Để tránh tình trạng này, công ty có thể áp dụng việc trả lương làm 2 đợt, một đợt tạm ứng lương giữa tháng và một đợt trả lương cuối tháng.

-Dự phòng phải thu khó đòi làm giảm giá trị tồn thất của các khoản phải thu có thể không đòi được trong năm kế hoạch. Khoản dự phòng đó được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính bù đắp các khoản tồn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp phản ánh các khoản nợ phải thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Do vậy công ty nên lập khoản dự phòng nợ phải thu để chủ động về tài chính trong những trường hợp nếu khách hàng thanh toán chậm hay phát sinh những khoản nợ khó đòi. Mức lập dự phòng không quá 20% tổng số nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

-Nâng cao, hoàn thiện bộ máy quản lý chi phí trong công ty, tránh phát sinh

những khoản không cần thiết như tiếp khách, hội họp, mua tài sản cố định không dùng cho mục đích kinh doanh sẽ ảnh hưởng không ít đến hiệu quả sử dụng vốn.

3.2.4 Hoàn thiện việc lập bảng kê.

Hiện nay việc hạch toán tiền mặt của công ty được căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi. Khi thu, chi tiền mặt thủ quỹ phải đóng dấu “đã thu”, “đã chi” vào các phiếu thu, phiếu chi. Cuối ngày, thủ quỹ căn cứ vào các phiếu thu, phiếu chi đó để ghi vào sổ quỹ và lập báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc chuyển về phòng kế toán cho kế toán tiền mặt ghi sổ. Thủ quỹ thường xuyên kiểm tra số liệu trên sổ quỹ đối chiếu với số tiền tồn quỹ thực tế và với số liệu của kế toán. Khi phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời. Việc hạch toán tiền gửi ngân hàng được căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc như: ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc bảo chi...

Với việc hạch toán như trên công ty nên lập bảng kê thu tiền mặt, bảng kê chi tiền mặt và bảng kê tiền gửi ngân hàng mở sổ chi tiết theo dõi cho từng loại tiền gửi. Việc lập bảng kê thu tiền mặt và bảng kê chi tiền mặt được căn cứ vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả hơn. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu số liệu với sổ quỹ tiền mặt được nhanh chóng, thuận tiện, chính xác dễ dàng, giúp phát hiện được những chênh lệch tìm ra nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời. Đối với tiền gửi ngân hàng, việc lập bảng kê ngân hàng cũng giúp cho kế toán theo dõi số liệu sổ sách với số tiền gửi ngân hàng. Từ đó quản lý lượng tiền tốt hơn, phát hiện những chênh lệch nếu có.

3.2.5 Hoàn thiện về hệ thống sổ.

Công ty nên tổng hợp vào Sổ cái tài khoản chi tiết theo nghiệp vụ để việc kiểm tra đối chiếu được chính xác và hiệu quả hơn. Công ty nên lập Sổ cái tài khoản (Biểu 3.2) theo quy định của chế độ kế toán như sau:

Đơn vị:.....
Địa chỉ:.....

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán chứng từ ghi sổ)

Năm:.....

Tên tài khoản:.....

Số hiệu:....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	SH	NT			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			Số dư đầu năm				
			Số ps trong tháng				
			Cộng sps tháng	x			x
			Số dư cuối tháng	x			x
			Cộng lũy kế từ đầu quý	x			x

Ngày ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm....
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

BIỂU 3.2 SỔ CÁI

Ví dụ:

Sử dụng các ví dụ ở chương II phân thu và chi tiền mặt, từ các chứng từ gốc kế toán lập Bảng tổng hợp chứng từ gốc và chứng từ ghi sổ. Cuối tháng căn cứ vào các chứng từ gốc và các chứng từ ghi sổ kế toán lập Sổ cái TK 111.

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: Km34+500 Quốc lộ 10, cầu Vàng, An Lão, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-

BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán chứng từ ghi sổ)

Năm : 2010

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	SH	NT			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			Số dư đầu năm		1.973.666.885		
31/12	01/12	31/12	Tổng hợp thu tiền mặt	5111 3339 33311 131	880.246.426 42.491.672 88.024.683 1.005.488.000		
31/12	02/12	31/12	Tổng hợp chi tiền mặt	154 133 241		105.08.679 24.181.555 89.878.757	
			Cộng sps tháng		1.740.837.838	3.549.705.714	
			Số dư cuối tháng		164.799.009		
			Cộng lũy kế từ đầu quý				

Ngày ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm....
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Công ty nên mở thêm Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 3.3) đây là sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian. Sổ này vừa dùng để đăng ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, quản lý chứng từ ghi sổ, vừa để kiểm tra, đối chiếu số liệu với Bảng cân đối số phát sinh.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm:.....

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	1	A	B	1
Cộng tháng			Cộng tháng		
Cộng lũy kế từ đầu tháng			Cộng lũy kế từ đầu tháng		

-Số này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

-Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

BIỂU 3.3 Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

Ví dụ: Sử dụng các ví dụ ở phần thu và chi tiền mặt ở Chương II, từ chứng từ ghi sổ kế toán lập Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10, cầu Vàng, An Lão, HP

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỐ

Năm: 2010

Chứng từ ghi số		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	1
01/12	31/12	1.740.837.838
02/12	31/12	3.549.705.714
03/12	31/12	204.699.413.235
04/12	31/12	208.700.536.362
.....
Cộng tháng		484.923.882.848
Cộng lũy kế từ đầu tháng		

-Số này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

-Ngày mở sổ:.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.2.6 Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Để đảm bảo việc giao nhận chứng từ không xảy ra mất mát hoặc bỏ sót và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ thất lạc, khi bàn giao chứng từ giữa các phòng ban cần có biên bản bàn giao hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Như vậy khi không thấy chứng từ, các phòng ban có thể xem xét, kiểm tra và đối chiếu với sổ theo dõi chứng từ. Nhờ đó mà dễ dàng tìm lại chứng từ hoặc quy trách nhiệm cho người cụ thể.

KẾT LUẬN

Vốn bằng tiền là một trong những phần mềm kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền, nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Qua thời gian được Nhà trường giao nhiệm vụ được thực tập tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai đã giúp em tìm hiểu sâu hơn về công tác kế toán của Công ty nói chung và tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Để hoàn thành bài khoá luận này em nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện của Ban Giám đốc, các cán bộ công nhân viên các phòng ban đặc biệt là phòng kế toán. Cùng sự giúp đỡ tận tình của cô giáo hướng dẫn và các thầy cô giáo trong nhà trường.

Tuy nhiên với trình độ và năng lực có hạn nên bài viết của em không tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến, chỉ bảo của Ban giám đốc, của ban tài chính và của các thầy cô giáo để em bổ sung, sửa đổi để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 01 tháng 07 năm 2011

Sinh viên

Trương Thị Hoa

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

-Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, NXB Thống kê năm 2008, tác giả: PGS.TS Nguyễn Thị Đông.

-Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định 15/2006 QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính (Quyển 1,2).

-Khoá luận tốt nghiệp của tác giả Lê Kim Anh - Lớp QT902K.

-Khoá luận tốt nghiệp của tác giả Phạm Thị Thanh Nhung - Lớp QT1004K.

-Trang web: Taichinhketoan.com.vn

Danketoan.com

Webketoan.vn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP	3
1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP . 3	
1.1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.1.1 Khái niệm vốn bằng tiền.	3
1.1.1.2 Ý nghĩa, nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.2 Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền.....	4
1.1.3 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.	5
1.2 NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.....	7
1.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ.	7
1.2.1.1 Chứng từ kế toán.....	7
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng.....	8
1.2.1.3 Kế toán tiền mặt	10
1.2.1.3.1 Kế toán tiền mặt Việt Nam Đồng.....	10
1.2.1.3.2 Kế toán tiền mặt ngoại tệ.	10
1.2.1.3.3 Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ.....	10
1.2.2 Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng.....	15
1.2.2.1 Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	15
1.2.2.2 Chứng từ sử dụng.....	15
1.2.2.3 Tài khoản sử dụng.....	16
1.2.2.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.....	16
1.2.3 Tổ chức kế toán tiền đang chuyển.....	19
1.2.3.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển	19
1.2.3.2 Chứng từ sử dụng.....	19
1.2.3.3 Tài khoản sử dụng.....	19
1.2.3.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.....	20
1.3 VẬN DỤNG CHỨNG TỪ SỔ SÁCH TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN	

BẢNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẢNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI.....	23
2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI	23
2.1.1 Tổng quan về công ty TNHH ô tô Hoa Mai.	23
2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	23
2.1.3 Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.	24
2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	25
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	27
2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.	27
2.1.5.2 Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty	28
2.1.5.3 Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty	28
2.1.5.4 Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty.....	28
2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI	31
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	31
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng.	32
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng.	32
2.2.1.3 Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.	32
2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	47
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng	47
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng	47
2.2.2.3 Quy trình hạch toán Tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.	48
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI.....	63
3.1 ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI.....	63
3.1.1 Ưu điểm.....	64

3.1.2 Nhược điểm.....	65
3.2 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI	66
3.2.1 Hoàn thiện tăng cường kiểm kê quỹ tiền mặt.	67
3.2.2 Hoàn thiện nhân sự.....	70
3.2.3 Hoàn thiện về nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền.....	70
3.2.4 Hoàn thiện việc lập bảng kê.....	71
3.2.5 Hoàn thiện về hệ thống sổ.....	71
3.2.6 Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.	75
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	77